



CDTM
Anytime Anywhere

TECHNOLOGY SERVICE RESOURCES AND ENVIRONMENT JOINT STOCK COMPANY



Address

63B Hai Ba Trung, Cua Nam Ward, Hoan Kiem District, Hanoi City

Representative office

P215B, Sports Hotel, 15 Le Van Thiem, Nhan Chinh Ward, Thanh Xuan District, Hanoi

Website

www.cdtm.com.vn

Hotline

024.3552.8554



Table of contents

1	2	3	4	5
Introduction	Human Resources	Service	Equipment	Typical projects
<hr/>	<hr/>	<hr/>	<hr/>	<hr/>
3	6	8	12	14

1. GIỚI THIỆU

* TECHNOLOGY SERVICE RESOURCES AND ENVIRONMENT JOINT STOCK COMPANY has been established on June 6, 2007 under the business registration certificate number: 0102285139 of the Department of Planning and Investment - Hanoi city.

* Map surveying license number 00831 issued on April 23, 2021 by the Department of Surveying and Geoinformatics of Vietnam.

* Class II topographic survey practice certificate number HAN-00019612 issued on January 7, 2019 by the Hanoi Department of Construction

SOLGAN: “ ANYTIME ANYWHERE ”



VISION

The world is promoting the development and application of the achievements of the 4.0 technology revolution while strongly implementing the digital transformation process. Its foundation is the internet of things, big data, robotics, artificial intelligence, real-virtual connection system, this is the revolution of intelligence, the machine replaces brain labor. Maps and geographic information systems are a common foundation and an integral part of this work.



MISSION

Persevering in production, pioneering in applying science and technology to bring value beyond customer expectations.



CORE VALUES

- + Prestige is the motto
- + Solidarity to be strong
- + Science and technology to develop

Trách nhiệm của tổ chức được cấp giấy phép:

1. Chỉ được thực hiện các nội dung hoạt động đo đạc và bản đồ trong phạm vi cho phép của giấy phép này.
2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về đo đạc và bản đồ, quy định khác của pháp luật có liên quan.
3. Nghiêm cấm cho tổ chức khác thuê, mượn hoặc sử dụng giấy phép này để hoạt động đo đạc và bản đồ.
4. Nghiêm cấm tẩy xóa, sửa chữa giấy phép.
5. Xuất trình giấy phép khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ SỐ: 00831

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ SỐ: 00831

Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ, DỊCH VỤ
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Trụ sở chính: Số 63B Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm,
thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 02435528554. Email: cdtm662007@gmail.com.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần:

Mã số doanh nghiệp: 0102285139;

Cơ quan cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội.

Cấp phép nội dung hoạt động đo đạc và bản đồ:

1. Lập thiết kế kỹ thuật - dự toán nhiệm vụ đo đạc và bản đồ chuyên ngành địa chính.
2. Xử lý dữ liệu ảnh viễn thám.
3. Đo đạc, thành lập bản đồ địa hình chuyên ngành tỷ lệ 1:500, 1:1.000, 1:2.000, 1:5000.
4. Đo đạc, thành lập bản đồ địa hình đáy biển khu vực cửa sông, cảng biển tỷ lệ 1:500, 1:1.000, 1:2.000; 1:5000.
5. Đo đạc, thành lập bản đồ địa chính.
6. Đo đạc, thành lập bản đồ công trình.

Thời hạn của Giấy phép: Có giá trị đến ngày 23 tháng 4 năm 2026.

Phạm vi hoạt động của Giấy phép: Trong cả nước.

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2021

**CỤC TRƯỞNG
CỤC ĐO ĐẠC, BẢN ĐỒ
VÀ THÔNG TIN ĐỊA LÝ VIỆT NAM**



Hoàng Ngọc Lâm

**SỞ XÂY DỰNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: HAN-00019612

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 03/QĐ-SXD ngày 03/01/2019 của Sở Xây dựng Hà Nội)

**Tên tổ chức: CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ, DỊCH VỤ TÀI NGUYÊN VÀ
MÔI TRƯỜNG**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Quyết định thành lập số: **0102285139**

Đăng ký lần đầu: **06/6/2007** Nơi cấp: **Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội**

Đăng ký thay đổi lần 3: **18/10/2018**

Tên người đại diện theo pháp luật:

Ông (Bà): **NGUYỄN VĂN ĐÔNG** Chức vụ: **Giám đốc**

Địa chỉ trụ sở chính: **63B Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**

Số điện thoại: **024.3552.8554**

Số fax:

Email: **ctycpendvtnvmt@gmail.com**

Phạm vi hoạt động xây dựng:

- Lĩnh vực hoạt động: (Lĩnh vực/Loại công trình/Hạng)

Khảo sát địa hình/Hạng II

Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày: **03/01/2029**

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2019



GIÁM ĐỐC

Lê Văn Dục

2. HUMAN RESOURCES

The company has a team of technical staff with nearly 30 people (not including collaborators) who have graduated from universities, masters and doctorates with many years of experience in research and application of science and technology. in surveying and mapping related fields of natural resources and environment; traffic; Irrigation; Socioeconomic...

- PhD, Master, Geodetic Engineer
- Master of Science in Land Administration and Cadastre
- Master of Engineering in Environmental Science
- Master of Laws. Economy
- Informatics engineer, geo-informatics
- Technical workers





1. Management department:

President and CEO of the company

- 01 Deputy Director in charge of production
- 01 Deputy Director in charge of science and technology
- General administration department: 2 employees
- Technical and financial planning department: 03 employees



2. Direct production department:

- Survey team: 15 employees
- Land use planning investigation team: 06 employees



3. Contributors currently working at:

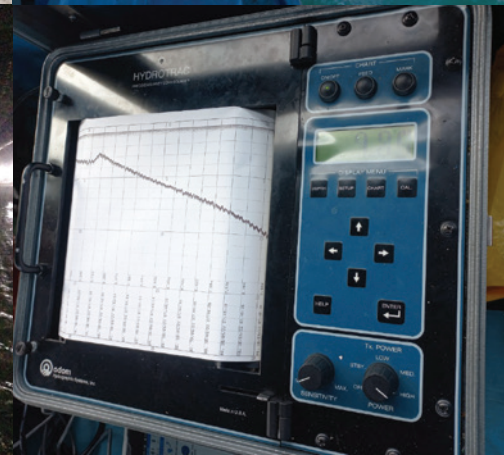
- General Department of Land Management - Ministry of Natural Resources and Environment
- Vietnam Natural Resources and Environment Company - Ministry of Natural Resources and Environment
- Vietnam Institute For Urban And Rural Planning Ministry of Construction - Ministry of Construction
- University of Transport and communication - Ministry of Education

3. SERVICE

TECHNOLOGY SERVICE RESOURCES AND ENVIRONMENT JOINT STOCK COMPANY has consulting functions to build projects related to the fields of natural resources and environment, transportation, irrigation... The main services include:

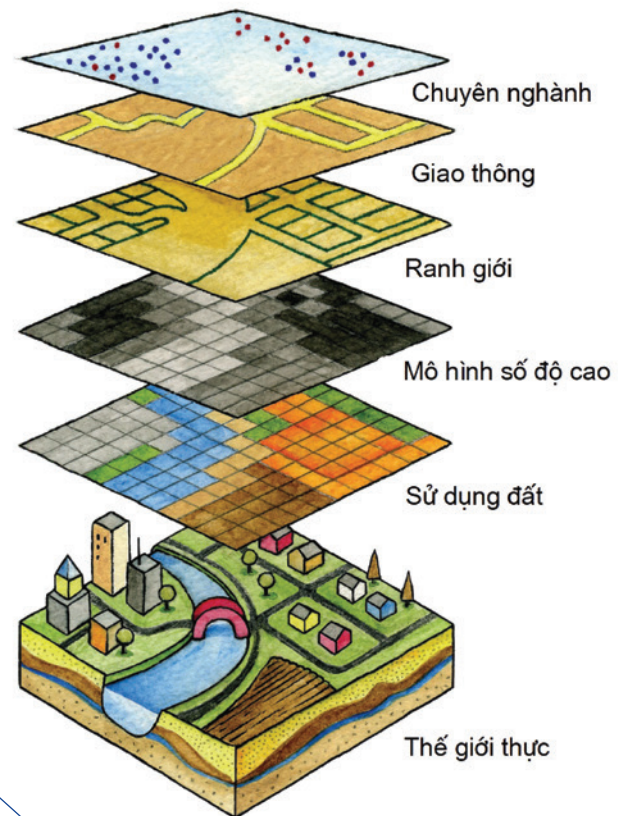
1. Topographic surveying service:

- + Setting up tasks, designing - estimating, consulting on making survey plans to establish maps.
- + Surveying, surveying and establishing topographical maps on land and under water at scale 1:500, 1:1000, 1:2000. 1:5000.
- + Topographical survey of civil and industrial construction works, traffic, irrigation works, etc.



2. Services related to land management

- + Surveying and making cadastral maps.
- + Land survey and assessment; planning and land use planning.
- + Building a land management database.



3. Geodatabase acquisition and construction services

- + Take images by UAV.
- + Processing remote sensing image data.
- + Investigate, collect, build geodatabase, technical infrastructure management database and other databases.
- + 3D scanning of the ground; Building 3D models of terrain, cultural and social works.

4. EQUIPMENT

TECHNOLOGY SERVICE RESOURCES AND ENVIRONMENT JOINT STOCK COMPANY is one of the pioneering units applying modern science and technology to serve the work of measuring, surveying and obtaining geographical information. Some typical devices and software:

I. MACHINERY AND EQUIPMENT

NO.	TYPE OF DEVICE	AMOUNT	STATUS
1	T-300 . 2-frequency GNSS global positioning machine	06	Works well
2	Electronic total station	03	Works well
3	Electronic water tank DL-202, Kolida	02	Works well
4	Leica Spinter 250M	01	Works well
5	DJI drones	01	Works well
6	DJI Drones - RTK	01	Works well
7	Trinity F90+ drone	01	Works well
8	Lidar M300 . Lidar Capturing and Scanning UAV	01	Works well
9	Faro 350S . 3D Scanner	01	Works well
10	Single-beam echo sounding system	01	Works well



SPECIFICATIONS OF MODERN DEVICES

TRINITY F90+ UNMANNED AERIAL VEHICLE OF QUANTUM SYSTEMS – GERMANY

- + Flight mode: Automatic according to the program
- + Camera: Sony UMC20Mpx
- + Flight time: 90 minutes
- + Flight range: 7 km



PHANTOM4 RTK . DRONE

- + Flight mode: Auto program, manual
- + Camera: Take 20Mpx photos, record 4k videos
- + Flight time: 30 minutes
- + Obstacle sensor

MATRICE 30 DRONE WITH LIDAR ZENMUSE L1 . LENS

- + Flight mode: Auto program, manual
- + Lidar lens: 50 points/1m²
- + Flight time: 35 minutes
- + Accuracy of height < 5cm
- + Obstacle sensor



II. SOFTWARE

- Create and edit maps: Microstation, Mapping Office, AutoCad, Map-publisher, Global Mapper, DpSurvey, Hhmap, ...
- Establish and manage ArcGIS, Mapinfo, QGIS, FME databases;
- Flight management software, image processing from UAV: Qbase3D, Agrisoft Metashape, Pix4D, Context Capture, AutoDesk ReCap.

5. TYPICAL PROJECTS

I. PERFORMANCE RESULTS OF THE LAST 3 YEARS

YEAR	2019	2020	2021
CONTENT	ACCOUNTING BALANCE SHEET		
Total assets	5,166,335,400	9,064,763,103	19,815,602,878
total liabilities	2,691,591,737	6,282,558,914	16,774,131,436
Net asset value	2,474,743,663	2,782,204,189	3,041,471,442
Short-term assets	4,731,185,390	8,418,416,331	18,271,807,753
Short-term debt	2,691,591,737	6,282,558,914	16,774,131,436
Working capital	2,039,593,653	2,135,857,417	1,497,676,317
	REPORT ON BUSINESS PERFORMANCE		
Total revenue	5,480,646,090	12,691,927,654	19,733,201,611
Profit before tax	115,432,858	307,460,526	419,476,883
Profit after tax	92,346,286	245,968,421	320,332,881

II. TYPICAL PROJECT – TOPOGRAPHICAL SURVEY AND MAPPING AT VARIOUS SCALES

NO.	CONTRACT NO	YEAR	CONTENT	INVESTOR	LOCATION	VALUE (VND dong)
1	No 42/2013/VK-TQH-HĐ	2013	Establishment GIS database system for the project of adjusting the construction planning of the capital area to 2030, with a vision to 2050	Vietnam Institute For Urban And Rural Planning Ministry of Construction	Hanoi and surrounding areas	404.416.500
2	No 11/2013/VK-TQH-TVKSQH	2013	Establishment of a map 1/10,000 scale for General construction planning in Long An border gate economic zone, Long An province by 2030.	Vietnam Institute For Urban And Rural Planning Ministry of Construction	Long An	2.152.868.000
3	No 15/BQLVHL-HĐKT 2014	2014	Editing and publishing the management map of Ha Long Bay, Bai Tu Long Bay at the scale of 1/25,000 and 1:50,000 for management of heritage	Management Ha Long Bay	Quang Ninh	864.520.000
4	No 20131227/TICHHOP/AIC-TNMT	2014	Building an integrated system for collecting and processing spatial information in near real time for research and management of natural resources, environment and natural disasters.	Hanoi advanced international Joint Stock Company	Viet Nam	1.325.478.857
5	No 37/2017/HĐ - TV	2017	Establishing a map of 1/5000 scale to for general construction planning of the tourist - urban - commercial coastal area Nghi Xuan - Nghi Loc - Ha Tinh	T&T Group Joint Stock Company	Ha Tinh	3.194.000.000
6	No 0207/2018/HĐK S-VietEco	2018	Surveying and establishing map 1/500 for project planning and investment	VietEco-Hoa Binh Joint Stock Company	Hoa Binh	234.080.000
7	No 16/2018/HĐKT	2018	Surveying and establishing map 1/5000 for planning of subdivision 2.3, Nhon Trach district, Dong Nai province	Nhon Trach Urban Management Office.	Dong Nai	2.136.000.000
8	No 02/2018/QHPY	2018	Surveying the topography of the seabed for fisheries planning in Xuan Dai bay, Song Cau town, Phu Yen province to 2025, vision to 2030	Phu Yen Department of Agriculture and Rural Development	Phu Yen	2.859.274.000

NO.	CONTRACT NO	YEAR	CONTENT	INVESTOR	LOCATION	VALUE (VND dong)
9	No 05/2019/HĐTV-NNM	2019	Surveying and establishing map 1/2000 scale for planning Smart Village project in Long Phuoc commune, Long Thanh district	New House Trading Joint Stock Company	Dong Nai	700.000.000
10	No 2008/2019/HD-DV/VG-TNMT	2019	Establishing the image map, zoning the vegetation of Quang Yen town - Quang Ninh province	VinGroup - Joint Stock Company	Quang Ninh	220.000.000
11	No 03/2019/HĐKT	2019	Making land use plan at district level in 2020, Gio Linh district, Quang Tri province	Gio Linh Department of Natural Resources and Environment	Quang Tri	219.689.000
12	No 02/2020/HĐ-TV KS-QH	2020	Surveying and establishing seabed map 1/2000 for planning Cai Rong area, Van Don economic zone, Quang Ninh province	Management of Van Don Economic Zone	Quang Ninh	2.038.000.000
13	No 30/2020/HĐ-TV	2020	Surveying and establishing map 1/2000 for subdivision 2 in wards: Yet Kieu, Tran Hung Dao, Cao Xanh, Ha Khanh, Cao Thang, Ha Lam, Ha Long city	Ha Long City Urban Management Office	Quang Ninh	614.000.000
14	No 01/2020/HĐKT	2020	Surveying and establishing map 1/5000 for planning of subdivision 2.1, Nhon Trach district, Dong Nai province	Nhon Trach Urban Management Office.	Dong Nai	1.375.140.000
15	No 02/2020/HĐKT	2020	Surveying and establishing map 1/5000 for planning of subdivision 2.2, Nhon Trach district, Dong Nai province	Nhon Trach Urban Management Office.	Dong Nai	1.047.422.000

NO.	CONTRACT NO	YEAR	CONTENT	INVESTOR	LOCATION	VALUE (VND dong)
16	No 03/2020/HĐKT	2020	Surveying and establishing map 1/5000 for planning of subdivision 6.2, Nhon Trach district, Dong Nai province	Nhon Trach Urban Management Office.	Dong Nai	2.651.413.000
17	No 01/2020/HĐ DVPT-V/AREA-CDTM	2020	Editing and standardizing topographic 1/2000, 1/5000, 1/10,000 maps of 47 provinces and converting to AutoCad for investment management.	Department of Electricity and Renewable Energy	Viet Nam	6.700.000.000
18	No 1610/2020/HĐKT-BTG-CN DVTNMT	2020	Surveying and establishing map 1/2000 Cai Chien island, belonging to Mong Cai border gate economic zone - Quang Ninh province	Ben Thanh Group Joint Stock Company HOLDINGS	Quang Ninh	1.375.656.910
19	No 15.06/2020/HĐKS	2020	Surveying and establishing map 1/500 for planning the intersection of Au Co road with the road from Tuan Quan bridge to Yen Bai bridge	A&T Yen Bai Urban Development Investment Joint Stock Company	Yen Bai	477.360.000
20	No 2803-2021/HĐ-KS	2021	Surveying and establishing map 1/10,000 for planning of Ha Long city to 2040, vision to 2050	Ha Long Development and Investment Co., Ltd	Quang Ninh	3.327.000.000
21	No 03/HĐTV-KSQH	2021	Surveying and establishing map 1/5.000 for planning Phu Rieng urban, Phu Rieng district, Binh Phuoc province to 2040	Department of Economy and Infrastructure of Phu Rieng	Binh Phuoc	1.181.008.000
22	No 20-38/HĐKT	2021	Surveying and establishing map 1/5.000 for planning 18 communes, Phu Binh district, Thai Nguyen province by 2030.	Department of Economy and Infrastructure of Phu Binh district	Thai Nguyen	5.129.142.448
23	No 16/17/18/HĐTV-PUD-MT	2021	Surveying and establishing map 1/2000 for planning of Tan Binh, Tan Tien, Tan Hai, Tan Phuoc - La Gi town, Binh Thuan province	La Gi town construction investment project management board	Binh Thuan	6.386.223.000

NO.	CONTRACT NO	YEAR	CONTENT	INVESTOR	LOCATION	VALUE (VND dong)
24	No 1311/2021 No 2711/2021 No 19A/2022 No 28/2022	2021 2022	Surveying and establishing map 1/1.000 for user management in Hai An district, Hai Phong City	Hai Phong Water joint stock company	Hai Phong	1.836.893.000
25	No 03/2022/ HĐTV-QH	2022	Surveying and establishing map 1/2.000 for planning of subdivision Thuy Van commuse, Viet Tri city	Viet Tri Urban Management Office.	Phu Tho	1.183.570.000
26	No 01/2022/ HĐ-DVTV	2022	Creating image map by UAV for Viet Tri city	Department of Natural Resources and Environment of Viet Tri city	Phu Tho	489.474.000
27	No 1604-2022/ HĐ-KS	2022	Surveying and establishing map 1/2.000 for planning Quang Nam resort project	BIM Construction Planning Design Consultant Co., Ltd	Quang Nam	576.000.000

III. TYPICAL LAND MANAGEMENT PROJECTS

NO.	CONTRACT NO	YEAR	CONTENT	INVESTOR	LOCATION	VALUE (VND dong)
1	No 24/HĐKT	2014	Making land use planning 2015 Dong Ha city - Quang Tri province	Department of Natural Resources and Environment of Dong Ha city	Quang Tri	259.503.000
2	No 01/HĐKT	2015	Adjustment of land use planning in 2020, land use plan in 2016 Gio Linh district - Quang Tri	Department of Natural Resources and Environment of Gio Linh district	Quang Tri	950.159.000
3	No 369/HĐKT	2015	Adjustment of land use planning in 2020, land use plan in 2016 Dong Ha district - Quang Tri	Department of Natural Resources and Environment of Dong Ha city	Quang Tri	1.385.000.000
4	No 725/2016/HĐKT	2016	Making land use planning in 2017 Dong Ha city, Quang Tri province	Department of Natural Resources and Environment of Dong Ha city	Quang Tri	357.437.000
5	No 01/HĐKT	2018	Land use planning in 2018 Gio Linh district, Quang Tri province	Department of Natural Resources and Environment of Gio Linh district	Quang Tri	176.500.000
6	No 03/2019/HĐKT	2019	Making land use plan at district level in 2020, Gio Linh district, Quang Tri province	Department of Natural Resources and Environment of Gio Linh district	Quang Tri	219.689.000
7	No 429/HĐKT	2020	Making a land use plan to 2030 and a land use plan to 2021 in Dong Ha city, Quang Tri province	Department of Natural Resources and Environment of Dong Ha city	Quang Tri	1.813.843.000
8	No 01/2021/HĐTV-QHSDĐ	2021	Making land use planning for the period 2021-2030, Huong Khe district, Ha Tinh province	Project Management Board Making land use planning for the period 2021-2030, Huong Khe district	Ha Tinh	2.021.948.663

NO.	CONTRACT NO	YEAR	CONTENT	INVESTOR	LOCATION	VALUE (VND dong)
9	No 05/HĐKT	2021	Making land use planning for the period 2021-2030, vision to 2050 Binh Long Town, Binh Phuoc province	Department of Natural Resources and Environment of Binh Phước Town	Binh Phuoc	1.996.221.000
10	No 02/HĐKT	2021	Making land use planning for the period 2021-2030, Gio Linh district, Quang Tri province	Department of Natural Resources and Environment of Gio Linh district	Quang Tri	2.398.087.000
11	No 20/HĐKT	2020	Making a land use plan to 2030 and a land use plan for the first year of the Huong Hoa district planning period	Department of Natural Resources and Environment of Huong Hoa district	Quang Tri	1.813.843.000



CDTM
Anytime Anywhere

TECHNOLOGY SERVICE RESOURCES AND ENVIRONMENT JOINT STOCK COMPANY

Address

63B Hai Ba Trung, Cua Nam Ward, Hoan Kiem District, Hanoi City

Representative office

P215B, Sports Hotel, 15 Le Van Thiem, Nhan Chinh Ward,
Thanh Xuan District, Hanoi

Website

www.cdtm.com.vn

Hotline

024.3552.8554